

Đẩy mạnh xuất khẩu nông sản Việt Nam trong thời gian tới

ĐẶNG THỊ HIỀN*

Việt Nam có nhiều loại nông sản xuất khẩu chủ lực có tính chất mùa vụ, dễ gặp khó khăn, áp lực tiêu thụ khi vào mùa vụ thu hoạch, nhất là phải đối mặt với dịch Covid-19 hiện đang diễn biến phức tạp... Bài viết khái quát thực trạng xuất khẩu nông sản Việt Nam, đồng thời, chỉ ra các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động xuất khẩu nông sản Việt Nam và đề xuất một số giải pháp nhằm giúp sản phẩm xuất khẩu nông sản nước ta mở rộng thị trường, nâng cao chất lượng để đạt được giá trị kinh tế lớn hơn.

THỰC TRẠNG XUẤT KHẨU NÔNG SẢN VIỆT NAM

Kết quả đạt được

Kinh tế Việt Nam năm 2020 chịu ảnh hưởng rất lớn từ đại dịch Covid-19 toàn cầu, tuy nhiên, tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam vẫn đạt được con số khá ấn tượng. Theo Tổng cục Thống kê, tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam là 543,9 tỷ USD, trong đó, riêng nông sản đã đóng góp 41,2 tỷ USD vào tổng kim ngạch xuất khẩu, tốc độ tăng trưởng của ngành đạt khoảng 2,65%, đây là chỉ tiêu đánh giá sự phát triển chung toàn ngành. Theo Bộ Công Thương, có 7 nhóm mặt hàng nông sản xuất khẩu trên 1 tỷ USD, trong đó có 6 nhóm mặt hàng có giá trị xuất khẩu trên 2 tỷ USD (Bảng 1).

Số liệu ở Bảng 1 cho thấy, tổng kim ngạch xuất khẩu hàng nông sản có giảm, nhưng mức độ giảm không đáng kể. Nguyên nhân giảm kim ngạch hàng

nông sản xuất khẩu chủ yếu do các nguyên nhân khách quan, như: hạn chế đi lại, tăng cường kiểm dịch hàng hóa nhập khẩu, chính sách giãn cách phòng chống Covid-19, đứt gãy các chuỗi cung ứng. Do những cố gắng nỗ lực, hiệu quả từ công tác phòng chống dịch Covid-19 cùng với việc tháo gỡ những khó khăn của các cơ quan, ban ngành đã đem lại kết quả khả quan cho thị trường xuất khẩu. Tổng kim ngạch xuất khẩu ngành nông sản 2020 đạt 25.028 triệu USD, so với năm 2019, kết quả này có giảm nhẹ. Bên cạnh đó, trong năm 2020, có một số mặt hàng nông sản xuất khẩu phục hồi và tăng trưởng khá tốt so với các năm trước, như: gạo, sắn và các sản phẩm từ sắn, cao su.

BẢNG 1: KIM NGẠCH XUẤT KHẨU CÁC SẢN PHẨM NÔNG SẢN CHỦ LỰC CỦA VIỆT NAM
GIAI ĐOẠN 2018-2020

Đơn vị: Triệu USD

TT	Sản phẩm nông sản chủ lực	Kim ngạch xuất khẩu		
		Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	Thủy sản	8.795	8.544	8.413
2	Rau quả	3.810	3.747	3.269
3	Hạt điều	3.366	3.289	3.211
4	Cà phê	3.538	2.855	2.741
5	Chè	218	236	218
6	Hạt tiêu	759	714	661
7	Gạo	3.064	2.805	3.120
8	Sắn và các sản phẩm từ sắn	958	967	1.012
9	Cao su	2.092	2.302	2.384
Tổng		26.559	25.459	25.028

Nguồn: Báo cáo Xuất nhập khẩu Việt Nam 2018-2020

* ThS., Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

**BẢNG 2: CÔNG TY XUẤT KHẨU UY TÍN TRONG LĨNH VỰC NÔNG SẢN Ở VIỆT NAM
GIAI ĐOẠN 2018-2020**

Đơn vị: Công ty

Mặt hàng	2018	2019	2020
Cà phê	15	11	13
Cao su	19	21	20
Chè	03	11	06
Gạo	23	25	27
Hạt điều	32	12	18
Rau, củ, quả và sản phẩm	14	18	17
Thủy sản	35	37	44
Tổng	141	135	145

Nguồn: Báo cáo Xuất nhập khẩu Việt Nam 2018-2020

BẢNG 3: LAO ĐỘNG VÀ CƠ CẤU LAO ĐỘNG TỪ 15 TUỔI TRỞ LÊN PHÂN THEO NGÀNH KINH TẾ

	Tổng số (Nghìn người)			Cơ cấu (%)		
	2018	2019	Sơ bộ 2020	2018	2019	Sơ bộ 2020
Tổng số	54.282,50	54.659,20	53.609,58	100,00	100,00	100,00
Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	20.419,80	18.831,40	17.724,55	37,60	34,50	33,06

Nguồn: Tổng cục Thống kê

Khó khăn trong xuất khẩu nông sản

Mặc dù đến nay Việt Nam đã tham gia ký kết, đàm phán gần 20 hiệp định thương mại tự do (FTA), góp phần đáng kể tháo gỡ rào cản mở ra nhiều thị trường mới cho nông sản Việt Nam. Tuy nhiên, nông sản Việt Nam vẫn còn nhiều khó khăn để giữ vững, tiến sâu và xa vào thị trường nước ngoài.

Doanh nghiệp Việt Nam hầu hết quy mô nhỏ, năng xuất thấp vì vậy không đủ tiềm lực đầu tư quy mô vùng nguyên liệu, chế biến, đóng gói sản phẩm, thông tin về thị trường xuất khẩu thiếu. Mục tiêu kế hoạch kinh doanh thường xây dựng trong ngắn hạn, do vậy quan tâm nhiều đến số lượng xuất khẩu chứ chưa chú trọng nhiều đến thương hiệu, uy tín sản phẩm.

Về cơ sở vật chất, theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cả nước hiện có 48 kho lạnh làm dịch vụ bảo quản nông thủy sản với công suất khoảng 700.000 palet và hàng nghìn kho lạnh với tổng công suất bảo quản ước đạt 2 triệu tấn sản phẩm phục vụ cho một số thị trường nhất định (chủ yếu là xuất khẩu), trong khi đó, hệ thống logistics kho lạnh phục vụ bảo quản nông sản còn hạn chế (K.V, 21). Tuy nhiên, số lượng kho lạnh hiện nay chưa đáp ứng được nhu cầu bảo quản nông sản, thủy sản phục vụ bảo quản

tươi và chế biến xuất khẩu. Đặc biệt, trong bối cảnh xuất hàng khó khăn, việc thiếu kho lạnh khiến doanh nghiệp chịu nhiều áp lực khi chi phí lưu kho tăng, hàng hóa ứ đọng không có nơi bảo quản, gây thiệt hại không nhỏ cho doanh nghiệp. Thiếu nhiều kho lạnh dẫn đến giá lưu kho tăng 20%-25% (Lê Hòa, 2021).

Bên cạnh đó, rào cản kỹ thuật ngày càng phức tạp, thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam là: Hoa Kỳ, Trung Quốc, EU, ASEAN, Hàn Quốc và Nhật Bản. Tuy nhiên, tại những thị trường này đang có nhiều thay đổi về rào cản kỹ thuật đòi hỏi doanh nghiệp phải chủ động thích ứng nhanh.

Ngoài ra, nhiều lô hàng nông sản xuất khẩu còn chưa có sự đồng nhất về nguồn gốc, tiêu chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm chính, vì vậy nhiều lô hàng không xâm nhập vào thị trường hoặc vào rồi nhưng lại bị trả lại.

MỘT SỐ YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN XUẤT KHẨU NÔNG SẢN VIỆT NAM

Yếu tố cung

Doanh nghiệp cung ứng: Theo Báo cáo Xuất nhập khẩu Việt Nam của Bộ Công Thương, năm 2018, số lượng các doanh nghiệp xuất khẩu nông sản có uy tín là 141; năm 2019 số doanh nghiệp là 135; mặc dù năm 2020 do ảnh hưởng mạnh dịch bệnh Covid-19 và việc thực hiện các biện pháp giãn cách, phong tỏa làm ảnh hưởng đến chuỗi sản xuất và cung ứng là đáng kể, tuy nhiên, số doanh nghiệp được Bộ Công Thương công nhận là có uy tín trong xuất khẩu lại tăng lên là 145 doanh nghiệp (Bảng 2). Để xâm nhập và giữ được thị

BẢNG 4: MỘT SỐ THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU LỚN HÀNG NÔNG SẢN VIỆT NAM
GIAI ĐOẠN 2018-2020

Đơn vị: Tỷ USD

Thị trường xuất khẩu	Giá trị xuất khẩu		
	2018	2019	2020
Trung Quốc	7.26	7,03	6,86
EU	3.96	3,55	2,91
Hoa Kỳ	3.54	3,1	3,25
ASEAN	2.64	2,69	2,76
Nhật Bản	1.77	1,81	1,81
Hàn Quốc	1.15	1,09	1,08
Tổng	20,32	19,27	18,67

trường trong đại dịch Covid-19 toàn cầu đòi hỏi các doanh nghiệp phải thay đổi nhanh và thích ứng về chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm, tiến độ giao hàng, chất lượng sản phẩm... Sự tăng lên về số lượng các doanh nghiệp cung ứng trong xuất - nhập khẩu đã góp phần không nhỏ vào tổng kim ngạch xuất khẩu Việt Nam năm 2020.

Nguồn lao động: Nguồn lao động trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp Việt Nam khá dồi dào, lao động lại có nhiều kinh nghiệm, với đặc điểm lao động cần cù, chịu khó, chịu khổ, giá nhân công rẻ thì đây là một trong những lợi thế để nông sản Việt Nam cạnh tranh với các đối thủ cùng ngành. Chính vì vậy, mặc dù số lượng lao động trong lĩnh vực này có chiều hướng giảm, nhưng cơ cấu lao động trong nhóm ngành này vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong lao động theo cơ cấu ngành (Bảng 3). Điều này cũng góp phần không nhỏ đưa nông sản Việt Nam xuất khẩu đến nhiều quốc gia trên thế giới.

Ngoài số lượng doanh nghiệp cung ứng nông sản xuất khẩu uy tín, lực lượng lao động còn phải kể đến các yếu tố khác, như: tài nguyên đất đai, khí hậu, công nghiệp chế biến ngành nông sản, cơ sở hạ tầng... đã góp phần làm lên giá trị nông sản xuất khẩu Việt Nam.

Yếu tố cấu

Theo dự báo của OECD-FAO, giai đoạn 2019-2028, tiêu dùng các sản phẩm nông sản của thế giới tăng bình quân 1,5%-3%, trong đó nhu cầu về thịt và cá tăng bình quân 3%, nhu cầu về nội thất sử dụng các loại nguyên liệu từ tre nứa dự báo tăng 10,6% (Trương Thị Quỳnh Vân, 2021). Theo Bộ Công Thương, năm 2020, nông sản Việt Nam (điển hình là gạo, hạt điều và thủy sản) đã xuất khẩu sang hơn 180 thị trường trên thế giới chủ yếu là một số thị trường lớn, như: EU, Trung Quốc, Mỹ...

Thị trường Trung Quốc: Do có lợi thế về khoảng cách địa lý và sự tương đồng về văn hóa và đây là một thị trường lớn và truyền thống nhập khẩu hàng nông sản Việt Nam. Với dân số gần 1,5 tỷ dân, Trung Quốc có nhu cầu rất lớn về nông sản. Tuy nhiên, do ảnh hưởng

Covid-19, Trung Quốc áp dụng nhiều biện pháp phòng dịch, như: hạn chế đi lại, tăng cường kiểm dịch hàng hóa nhập khẩu..., nên xuất khẩu năm 2020 của Việt Nam sang thị trường này giảm đáng kể đặc biệt là các sản phẩm nông sản tươi. Xuất khẩu nông sản năm 2020 sang thị trường này đạt 6,86 tỷ USD giảm 3,4% so với năm 2019 (Bảng 4).

Thị trường Hoa Kỳ: Giá trị xuất khẩu hàng nông sản sang Hoa Kỳ năm 2020 đạt khoảng 3,25 tỷ USD, tăng khoảng 4,6% so với năm 2019 (Bảng 4). Đây là thị trường lớn nhất về xuất khẩu thủy sản, hạt tiêu hiện nay của Việt Nam, mặc dù thị trường này rất khắt khe về các tiêu chuẩn kỹ thuật đối với hàng hóa xuất khẩu. Điều này cho thấy sự thay đổi linh hoạt và thích ứng nhanh của hàng nông sản Việt Nam về nguồn gốc, chất lượng sản phẩm, tiến độ giao hàng ở thị trường này.

Thị trường EU: Với 27 nước thành viên và khoảng 516 triệu dân ước tính mỗi năm EU nhập khẩu hơn 160 tỷ USD các mặt hàng nông sản (Bộ Công Thương, 2022). Theo đó, EU cũng có nhu cầu nhập khẩu số lượng lớn hàng hóa nông sản của Việt Nam. Số liệu ở Bảng 4 cho thấy, EU hiện là thị trường xuất khẩu nông sản lớn thứ 3 ở Việt Nam. Kim ngạch xuất khẩu sang EU đạt khoảng 2,91 tỷ USD, so với năm 2019 giảm khoảng 4,7% (Bảng 4). Có thể nói, đây là thị trường rất tiềm năng cho xuất khẩu nông sản nói riêng và kim ngạch xuất khẩu nói chung của Việt Nam, vì tháng 8/2020, Hiệp định Thương mại tự do giữa Liên minh châu Âu và Việt Nam (EVFTA) có hiệu lực. EU cam kết xóa bỏ ngay 94% trong tổng số 547 dòng thuế rau quả và các chế phẩm từ rau quả. Tuy nhiên, sản lượng và giá trị xuất khẩu các mặt hàng hầu hết vẫn đang ở mức thấp, chưa tương xứng với quan hệ hợp tác thương mại EU.

Các yếu tố cản trở và hỗ trợ

Yếu tố cản trở

Xu hướng muốn bảo vệ nền sản xuất, gia tăng tiêu dùng sản phẩm nước mình để kích thích sản xuất trong nước phát triển đang đặt ra nhiều thách thức cho các nước xuất khẩu. EVFTA chính thức có hiệu lực tháng 8/2020 đã mở ra nhiều cơ hội, nhưng cũng đặt ra nhiều thách thức. Khi các hàng rào thuế quan bị dỡ bỏ, thì các hàng rào kỹ thuật lại tăng lên, thậm chí một số một số quốc gia,

khu vực đang tiến tới con đường bảo hộ mậu dịch.

Trở ngại trong chính sách xuất khẩu còn chưa cụ thể, rõ ràng trong quản lý và điều hành hoạt động xuất khẩu của các doanh nghiệp, như: thủ tục còn rườm rà, thời gian giải quyết chậm, chi phí xuất khẩu còn cao, đặc biệt là chi phí logistics.

Công nghệ hỗ trợ còn chậm phát triển, đặc biệt là công nghệ sản xuất chế biến. Đa phần các cơ sở xuất mới chỉ sơ chế và xuất bán nguyên liệu thô theo phương pháp truyền thống, nên giá trị sản phẩm còn chưa cao. Sản xuất nông nghiệp muốn tăng sản lượng, chất lượng và giá trị phải gắn liền với công nghệ chế biến. Các sản phẩm nông sản đa phần là sản phẩm tươi, thời gian sử dụng không lâu đòi hỏi phải có công nghệ xử lý để bảo quản được độ tươi ngon của sản phẩm hoặc tránh tình trạng nấm mốc đối với các sản phẩm khô.

Yếu tố hỗ trợ

Các hoạt động xúc tiến thương mại đối với hàng hóa nông sản đã có sự đổi mới trong phương thức tiến hành trước bối cảnh đại dịch Covid-19. Đẩy mạnh xúc tiến thương mại dựa trên đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin. Điển hình là kết nối khách hàng online và tham gia các triển lãm trên môi trường số.

Trong lộ trình hội nhập kinh tế toàn cầu, Việt Nam đã chủ động tham gia 16 FTA, trong đó 13 FTA đã có hiệu lực. Đặc biệt phải kể đến EVFTA chính thức có hiệu lực tháng 8/2020 đã mở ra nhiều cơ hội cho ngành hàng nông sản Việt Nam đẩy mạnh xuất khẩu sang thị trường

này. EVFTA được coi là cơ hội để nông sản Việt tiến sâu và mở rộng vào các thị trường lớn.

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT ĐẨY MẠNH XUẤT KHẨU NÔNG SẢN VIỆT NAM TRONG THỜI GIAN TỚI

Một là, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách và quy trình quản lý để thu hút nhiều doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư vào sản xuất, chế biến hàng nông sản. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đào tạo để thay đổi tập quán sản xuất nông nghiệp của nông dân, như: kỹ thuật sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP... Qua đó giúp nâng cao được chất lượng nguồn lao động, thay đổi cách thức sản xuất nhỏ lẻ, tự phát, sử dụng hiệu quả hơn các tài nguyên phục vụ cho phát triển ngành nông nghiệp.

Hai là, tái cấu trúc lại cơ cấu ngành nông nghiệp. Tập trung xây dựng nền nông nghiệp hiện đại, khép kín, gắn chặt sản xuất nông nghiệp với công nghiệp chế biến để tăng giá trị và thời gian sử dụng các sản phẩm nông sản. Đẩy mạnh các hoạt động tổ chức thương mại, đặc biệt là các hoạt động thương mại nước ngoài để mở rộng thị trường và tạo vị thế cho sản phẩm nông sản. Xây dựng nhóm sản phẩm chủ lực ở cả 3 cấp độ là quốc gia, tỉnh và cấp xã/phường. Theo đó, xây dựng nền nông nghiệp hiện đại, tập trung khép kín.

Ba là, đổi mới và áp dụng sâu rộng công nghệ số tiến tới sản xuất và quản lý một nền nông nghiệp thông minh. Để đạt được điều này, Nhà nước cần mở rộng tín dụng an toàn, hiệu quả hỗ trợ các doanh nghiệp nhanh chóng tiếp cận vốn, công nghệ và thông tin.

Bốn là, doanh nghiệp và các hộ nông dân sản xuất cần nâng cao chất lượng nguồn nông sản phù hợp với các cam kết của Việt Nam với từng thị trường. Tập trung xây dựng thương hiệu cho nông sản Việt Nam, muốn vậy phải lựa chọn mặt hàng có thế mạnh để quảng bá tại các hội chợ thương mại xúc tiến thương mại. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công Thương (2019-2021). *Báo cáo Xuất nhập khẩu Việt Nam các năm 2018-2020*, Nxb Công Thương
2. Tổng cục Thống kê (2020). *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2020*
3. Bộ Công Thương (2022). *Cơ hội, thách thức, triển vọng xuất khẩu nông sản sang thị trường EU*, truy cập từ <https://moit.gov.vn/tin-tuc/thi-truong-nuoc-ngoai/co-hoi-thach-thuc-trien-vong-xuat-khau-nong-san-sang-thi-truong-eu.html>
4. Lê Hòa (2021). *Xuất khẩu nông sản gặp khó vì thiếu kho lạnh bảo quản*, truy cập từ <http://baokiemtoannhanuoc.vn/kinh-doanh/xuat-khau-nong-san-gap-kho-vi-thieu-kho-lanh-bao-quan-147952>
5. K.V (2021). *Đẩy mạnh tiêu thụ nông sản trong “bão” dịch COVID-19*, truy cập từ <https://dangcongsan.vn/kinh-te/day-manh-tieu-thu-nong-san-trong-bao-dich-covid-19-580888.html>
6. Trương Thị Quỳnh Vân (2021). *Xuất khẩu sản phẩm nông sản chủ lực của Việt Nam: Cơ hội và thách thức trong thời gian tới*, truy cập từ <http://vioit.org.vn/vn/chien-luoc-chinh-sach/xuat-khau-san-pham-nong-san-chu-luc-cua-viet-nam--co-hoi--thach-thuc-trong-thoi-gian-toi-4378.4050.html#:~:text=Theo%20d%E1%BB%87u%20t%E1%BB%AB%20tre%20n%E1%BB%A9a>